

Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ

Di Linh, ngày 19 tháng 9 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ L số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa :

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q.

Địa chỉ: Số w xóm e, Thôn t xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phú.

Địa chỉ: Số w xóm e, Thôn t xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị B.

Địa chỉ: Số c đường Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Vợ chồng ông Bùi Trọng L và bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Địa chỉ: Số A Hùng Vương, tổ 1 thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83, 84 và 107 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Phú.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Đức Thuận sinh ngày 02-01-2009 cho anh Phú trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản: Vợ chồng anh Phú, chị Q mỗi người có trách nhiệm chi trả 50% số nợ chung cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Bùi Trọng L và bà Đinh Thị B, cụ thể chị Q có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Bùi Trọng L số tiền 25.575.000đ và trả cho bà Đinh Thị B số tiền 6.400.000đ. Anh Phú có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Bùi Trọng L số tiền 25.575.000đ và trả cho bà Đinh Thị B số tiền 6.400.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ chị Q đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003302 ngày 28-3-2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Chị Q còn phải nộp 799.375đ (Bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản.

Anh Nguyễn Văn Phú phải nộp 799.375đ (Bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THA Di Linh;
- Các đương sự ;
- UBND TT Di Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH
THẨM PHÁN**

K'Tìm

